

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Thu và ông Nguyễn Quang Chính.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đức Chính và ông Khúc Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với:

- Các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 19/9/1996, tại xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022096010247; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Bùi Thị T1; vợ là Tăng Nhì M; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 22/10/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. Phạm Văn T2, sinh ngày 28/12/1988, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022088003074; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đinh Thị L1; vợ là Lê Thị T3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/10/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

3. Hoàng Văn H, sinh ngày 15/3/1993, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022093011008; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T4 và bà Phạm Thị M1; vợ là Đặng Thị H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/10/2025, hiện tạm

giám tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* người chứng kiến Đặng Công U.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/10/2025, tại quán nước ở đối diện Bưu điện Đ, thuộc phố T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T2 rủ Hoàng Văn H góp tiền mua ma túy đá về sử dụng. H đồng ý và chuyển 600.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V số 100877760420 của H vào tài khoản ngân hàng V1 số 0387579969 của T2. Sau đó, T2 sử dụng tài khoản M2 tên “Thắng C” của T2 gọi cho Phạm Văn T hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá và chuyển 600.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của T2 vào tài khoản ngân hàng T5 số 123455551996 của T. Sau khi nhận được tiền, T đi mua của một người không rõ lai lịch 01 gói nilon ma túy đá được bọc trong giấy ăn màu trắng, rồi hẹn giao ma túy cho T2 ở khu vực cổng chào thôn T, xã Q. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 và H đi xe taxi đến địa điểm hẹn, H vẫn ngồi trên xe taxi còn T2 xuống đi bộ đến chỗ T. T đưa gói ma túy cho T2 và xin lại một ít coi là công đi mua để sử dụng, thì T2 đồng ý. T dùng răng cắn rách túi nilon, lấy một ít ma túy đá cho vào túi nilon khác, số ma túy còn lại đưa cho T2 rồi T đón xe taxi đi về nhà một mình sử dụng hết số ma túy trên.

Sau khi mua được ma túy của T, T2 cất vào trong túi quần trước bên trái của mình rồi cùng H đem về đến khu vực trước cổng Trung tâm y tế Đ1 thuộc phố L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thì bị lực lượng Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: trong túi quần trước bên trái của T2 01 bọc giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 túi nilon có kích thước khoảng (1,5x2)cm chứa 0,286gam chất ma túy loại Methamphetamine (kết luận giám định số: 1626/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q); 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng của H; 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A11, màu đen của T2. Đến 23 giờ cùng ngày, T đến Công an xã Đ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng hồng; 01 chiếc áo khoác dài tay, nhãn hiệu Gucci, màu đen kèm họa tiết màu trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T không thu tài liệu, đồ vật gì.

Tại kết luận giám định số: 1626/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, còn xác định:

+ Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn T gửi giám định.

+ Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, MDMA, Ketamine, H2) và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn T2 và Hoàng Văn H gửi giám định.

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T2, Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 27/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T2, Hoàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 (riêng bị cáo H áp dụng thêm khoản 2, 3 Điều 54) của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt: bị cáo Phạm Văn T2 từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 39 (ba mươi chín) tháng tù; bị cáo Hoàng Văn H từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù các cả hai bị cáo tính từ ngày 22/10/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 39 (ba mươi chín) tháng tù đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; a, b, c khoản 2 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong theo quy định số: 1626/KL-KTHS ngày 28/10/2025.

- Tịch thu, tiêu hủy một chiếc áo dài tay, nhãn hiệu Gucci màu đen và ba sim điện thoại.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng của bị cáo Phạm Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T2, Hoàng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh, Kiểm sát

viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt, điều luật Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh truy tố: tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T2, Hoàng Văn H khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 20 giờ ngày 22/10/2025 tại thôn T, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T có hành vi bán trái phép 0,286gam ma túy, loại Methamphetamine cho Phạm Văn T2. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày tại phố L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T2 và Hoàng Văn H có hành vi cất giấu 0,286gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của các bị cáo Phạm Văn T2, Hoàng Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bị cáo Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng, đặc biệt ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần của con người và là một trong nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán chất ma túy, tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, ngăn chặn và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm đối với hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo T2, H, cố ý cùng thực hiện hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, T2 khởi xướng rủ H mua ma túy về sử dụng, đề nghị H chỉ tiền mua ma túy, đồng thời liên hệ mua ma túy và trực tiếp đi nhận ma túy, cất giấu ma túy. Do đó, bị cáo T2 giữ vai trò chính, bị cáo H vì nhu cầu bản thân, sau khi T2 đề xuất H hưởng ứng, đồng thời chỉ tiền giúp sức cho T2, không liên hệ, không trực tiếp nhận ma túy, vai trò không đáng kể. Bị cáo Phạm Văn T trực tiếp thực hiện hành vi “mua bán trái phép chất ma túy”, do nhu cầu của bản thân và lợi ích vật chất nên đã mua ma túy để bán, hành vi của bị cáo độc lập, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi đã thực

hiện. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến vai trò, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo, để đưa ra mức hình phạt phù hợp với hành vi của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phạm Văn T sau khi bị phát hiện đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Phong bì thư niêm phong số: 1626/KL-KTHS đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 03 (ba) sim điện thoại là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc áo khoác dài tay, nhãn hiệu Gucci màu đen là tài sản của bị cáo Phạm Văn T, vật không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu trả lại cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 thu giữ của bị cáo Phạm Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của bị cáo Hoàng Văn H, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của bị cáo Phạm Văn T. Toàn bộ các điện thoại nói trên, các bị cáo đều dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 600.000 đồng bị cáo Phạm Văn T nhận được vào tài khoản là tiền bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 22/10/2025 của Phạm Văn T, không thuộc trường hợp quy

định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã chuyển hành vi và tài liệu đến Công an xã Đ để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2025.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2, 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2025.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 39 (ba mươi chín) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,24g (không phẩy hai bốn gam) ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định, đựng trong phong bì thư niêm phong số: 1626/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo khoác dài tay, nhãn hiệu Gucci, size XL, màu đen kèm họa tiết màu trắng, áo đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại số 0387579969, 01 (một) sim điện thoại số 0855356661, 01 (một) sim điện thoại số 0337664796.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu hồng. Tất cả các điện thoại đều cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày số: 25/BB-THA/KV4 ngày 29/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Ninh).

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 600.000^d (sáu trăm nghìn đồng)

của bị cáo Phạm Văn T.

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Phạm Văn T2, Phạm Văn T, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an tỉnh QN;
- Viện kiểm sát, Phòng THADS cùng cấp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Phòng HSNV Công an tỉnh QN;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa